

**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ HỌC PHÍ**  
**KỲ II NĂM HỌC 2022-2023****A. Cấp bù cho đối tượng được miễn học phí:**

Tổng số học sinh được mi 12

Lớp 10: học sinh 7

Lớp 11: học sinh 1

Lớp 12: học sinh 4

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được miễn	Số tháng được miễn	Số tiền được miễn	Ghi chú
1	Bùi Hải Anh	10A1	100%	5	450.000	Con diện hộ nghèo
2	Nguyễn Trần Nhật Dương	10A3	100%	5	450.000	Khuyết tật
3	Trịnh Khắc Tuyên	10A4	100%	5	450.000	Con diện hộ nghèo
4	Trần Hoàng Lộc	10A4	100%	5	450.000	Con TB 22%
5	Đông Văn Nghĩa	10A5	100%	5	450.000	Con người nhiễm chất độc HH
6	Nguyễn Khắc Tiếp	10A6	100%	5	450.000	Con diện hộ nghèo
7	Đỗ Thị Hồng Gấm	10A6	100%	5	450.000	Con Hộ nghèo
8	Bùi Thị Quỳnh	11A4	100%	5	450.000	Con mồ côi
9	Nguyễn Thị Duyên	12A1	100%	5	450.000	Con diện hộ nghèo
10	Nguyễn Thị Anh Thơ	12A1	100%	5	450.000	Bị tàn tật, khuyết tật
11	Nguyễn Văn Tấn	12A3	100%	5	450.000	HS khuyết tật
12	Trương Thị Hồng	12A5	100%	5	450.000	Con TB
	<b>Cộng</b>				<b>5.400.000</b>	

**B. Cấp bù cho đối tượng giảm 70% học phí:**

Tổng số học sinh được giảm: học sinh

Lớp 10: học sinh

Lớp 11: học sinh

Lớp 12: học sinh

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
	<b>Cộng</b>					

**C. Cấp bù cho đối tượng giảm 50% học phí:**

Tổng số học sinh được gi: 18  
Lớp 10: học sinh 8  
Lớp 11: học sinh 5  
Lớp 12: học sinh 5

Stt	Họ và tên	Lớp	Mức được giảm	Số tháng được giảm	Số tiền được giảm	Ghi chú
1	Đỗ Minh Tân	10A1	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
2	Nguyễn Mai Bảo Ngọc	10A1	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
3	Trịnh Thị Thanh Tâm	10A2	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
4	Ma Thị Thu Hoài	10A2	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
5	Bùi Thị Thu Thùy	10A3	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
6	Nguyễn Thị Lan Anh	10A3	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
7	Đặng Thị Vy	10A3	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
8	Trịnh Trung Hiếu	10A6	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
9	Đoàn Văn Nam	11A1	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
10	Nguyễn Minh Thắng	11A2	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
11	Phạm Duy Anh	11A2	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
12	Nguyễn Thanh Huyền	11A4	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
13	Trịnh Thị Minh Phương	11A5	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
14	Nguyễn Trọng Kiên	12A2	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
15	Vũ Đình Phong	12A3	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
16	Vũ Thị Thúy Hồng	12A4	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
17	Đặng Thị Hồng Vi	12A5	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
18	Hoàng Trung Kiên	12A5	50%	5	225.000	Con diện hộ cận nghèo
	<b>Cộng</b>				<b>4.050.000</b>	

Người lập biểu

**Phạm Văn Hải**

Ý Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



**Cao Thanh Phong**